TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Công Ó

Bà Lê Thị Bống

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Khánh Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: bản N, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vì Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: bản C, xã TT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 17/02/2025 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Vì Văn T kết hôn với nhau ngày 06 tháng 11 năm 2009. Trước khi kết hôn hai anh, chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (UBND) xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2015 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay, không còn liên lạc và quan

tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Đinh Thị L yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Vì Văn T.

Về con chung: có một con chung là cháu Vì Phương D, sinh ngày 17/4/2010. Từ khi anh, chị ly thân đến nay, cháu D ở cùng anh Vì Văn T và gia đình anh T. Do vậy, chị Đinh Thị L nhường quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vì Phương D cho anh Vì Văn T.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Đinh Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại biên bản xác minh lập ngày 18/3/2025 với chính quyền địa phương bản C, xã TT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và biên bản xác minh lập ngày 18/3/2025 với ông Vì Văn Thương là bố đẻ của anh Vì Văn T xác định:

Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như ý kiến của chị Đinh Thị L trình bày. Chị L, anh T chung sống với nhau đến giữa năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được gia đình hoà giải nhưng không thành. Hai anh, chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, khi ly thân chị Đinh Thị L về nhà bố, mẹ đẻ. Anh, chị không còn quan tâm, chăm sóc tới nhau. Về con chung: có một con chung là cháu Vì Phương D sinh năm 2010, hiện cháu đang ở cùng anh T và bố, mẹ anh T.

Trong cả quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn anh Vì Văn T, có đăng ký hộ khẩu thường trú, không có mặt thường xuyên tại bản C, xã TT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Anh T đã nhận được bản sao các tài liệu chứng cứ của chị Đinh Thị L giao nộp tại Toà án, đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án nhân dân huyện Phù Yên nhưng cố tình vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai và không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đối với bị đơn, sau khi thụ lý vụ án bị đơn đã được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn biết về việc khởi kiện của nguyên đơn, đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án và được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt. Toà án áp dụng khoản

3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 228, Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Đinh Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Vì Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Vì Phương D, sinh ngày 17/4/2010 cho anh Vì Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Đinh Thị L, do anh Vì Văn T chưa có yêu cầu.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật là "ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vì Văn T cư trú tại bản C, xã TT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[2] Bị đơn Vì Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vì Văn T đã cố tình trốn tránh, không chấp hành giấy triệu tập của Toà án. Toà án đã tiến hành xác minh với chính quyền địa phương và gia đình anh Vì Văn T về việc tống đạt văn bản tố tụng của Toà án đối với anh Vì Văn T. Gia đình và chính quyền địa phương xác nhận có nhận được các văn bản tổ tụng của Toà án, đã thông báo, giải thích, động viên, thuyết phục để anh Vì Văn T chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Anh Vì Văn T biết chị Đinh Thị L khởi kiện ly hôn nhưng cố tình không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Chứng tỏ anh Vì Văn T đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm

khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Vì Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/2009. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Do đó quan hệ hôn nhân của chị Đinh Thị L và anh Vì Văn T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hai anh, chị sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Lời khai của chị Đinh Thị L là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Nay chị Đinh Thị L xác định không còn tình cảm với anh Vì Văn T và cương quyết ly hôn. Tòa án đã triệu tập anh Vì Văn T nhiều lần nhằm mục đích hòa giải cho vợ chồng anh, chị đoàn tụ nhưng anh T không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Điều đó chứng minh rằng anh Vì Văn T không còn tình cảm với chị Đinh Thị L. Xét thấy mâu thuẫn hôn nhân của hai anh, chị thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị L là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Vì Phương D, sinh ngày 17/4/2010. Tại biên bản ghi ý kiến ngày 27/02/2025, nguyện vọng của cháu mong muốn được ở cùng bố. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý của cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu, phù hợp với yêu cầu của chị Đinh Thị L. Cần giao cháu Vì Phương D, sinh ngày 17/4/2010 cho anh Vì Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vì Văn T chưa yêu cầu cấp dưỡng. Vì vậy, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Đinh Thị L.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chị Đinh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Đinh Thị L đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23/0002651 ngày 24/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 228; Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Đinh Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Vì Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Vì Phương D, sinh ngày 17/4/2010 cho anh Vì Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Đinh Thị L, do anh Vì Văn T chưa có yêu cầu.

4. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La theo biên lai thu tiền số BLTU/23/0002651 ngày 24 tháng 02 năm 2025.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/5/2025). Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND xã GP, huyện Phù Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức